TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2026/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh C, J- Chia - sinh ngày 05/3/1971;

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Nơi cư trú: Số C, ngõ D, đoạn A, đường T, tổ A, phường H, quận N, thành phố Đ, Đài Loan.

Số CCCD: 05581256, cấp ngày 05/7/2022

Giấy tờ tuỳ thân: Thị thực(*V)* số DB 3546274 có giá trị từ ngày 29/5/2026 đến ngày 15/7/2026, cấp tại Cửa khẩu L ngày 29/5/2026 của Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế L

Người phiên dịch cho anh C, J- Chia là: Chị Nguyễn Thị H;

Số Căn cước: 010301002514, cấp ngày 11/3/2026

Địa chỉ nơi ở : Số nhà A, đường Ỷ, phường C, tỉnh Lào Cai

+ Chị Lê Thị V, sinh ngày 14/02/1999;

Số CCCD: 004199000333, cấp ngày 24/8/2023;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng

Nơi tạm trú: Số D, đường N, tổ C K, phường L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C, J- C và chị Lê Thị V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2024. Đến ngày 07/01/2025 anh, chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong ngôn ngữ và trong cách sống dẫn đến cả hai cùng căng thẳng mệt mỏi, tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mặc dù anh, chị vẫn sống chung với nhau, nhưng giữa hai vợ chồng đã không còn sự thông cảm, chia sẻ về mọi thứ như trước, không còn quan tâm lẫn nhau. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy anh, chị đã cố gắng khắc phục nhiều lần và được hai bên gia đình hoà giải để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi được mà mâu thuẫn ngày càng trầm lên trầm trọng. Nay, anh C, J- C và chị Lê Thị V xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc. Anh C, J- Chia và chị Lê Thị V đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C, J- Chia và chị Lê Thị V không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh C, J- Chia và chị Lê Thị V mỗi người phải chịu 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C, J- C và chị Lê Thị V. Quan hệ hôn nhân giữa anh C, J- Chia và chị Lê Thị V chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.Về lệ phí tòa án: Anh C, J- C và chị Lê Thị V mỗi người phải chịu 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* do chị Lự Thị Như Q nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002016 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh C, J- C và chị Lê Thị V đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LC (1);
- VKSND KV6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai(1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND xã Trường Hà, tỉnh Cao Bằng (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng